

TUẦN 6

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ (Tiết 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.
- Lắng nghe, tham gia bình chọn tài năng nhí.
- Có ý thức trách nhiệm, thân thiện với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: - File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS tập trung trên trong lớp để chuẩn bị chào cờ đầu tuần cấp lớp.
- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV nhận xét thi đua.
- GV triển khai công việc tuần mới chuẩn bị thi đua chào mừng ngày 20/10.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')***Lựa chọn tài năng của lớp (Làm việc theo tổ)***

- *Trình diễn tài năng của em trước lớp.*
- *Bình chọn tiết mục tham gia cuộc thi của trường.*
- GV nêu yêu cầu: Mỗi tổ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn. (Ví dụ: múa, hát, nhảy hiện đại, ...)
- GV theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc. GV tạo không gian để HS biểu diễn trước lớp.
- Cả lớp bình chọn tiết mục tài năng ấn tượng nhất để tham gia cuộc thi của trường.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV hỗ trợ những HS tham gia tiết mục được chọn tập luyện thêm để sang tuần tham gia cuộc thi của trường.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
NÉT RIÊNG CỦA EM (Tiết 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận ra được nét riêng của bản thân và các bạn.
- HS: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- HS: Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác. Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV giới thiệu tên trò chơi “*Chụp ảnh*”
- GV phổ biến luật chơi: Hai bạn sắm vai chụp ảnh cho nhau.
- GV tổ chức HS tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào chủ đề “**Nét riêng của em**” bằng cách đặt ra các câu hỏi yêu cầu HS trả lời cá nhân.
 - + Em thấy bạn như thế nào?
 - + Bạn có đặc điểm gì khiến em ấn tượng?
- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Cùng chơi Chuyên bóng. (Làm việc cả lớp)

- Tham gia trò chơi Chuyển bóng.
- Nêu một nét riêng của bạn ngồi cạnh khi em nhận được bóng.
- Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia trò chơi.
- GV mời HS đọc yêu cầu.
- *GV phổ biến luật chơi:* HS sẽ nhận một quả bóng và chuyền bóng cho một bạn bất kì trong lớp. Khi quả bóng đến tay bạn nào thì ngay lập tức bạn đó sẽ nói nhanh một nét riêng của bạn ngồi cạnh mình.
- GV tổ chức HS tham gia trò chơi. Gợi ý để HS nêu được nét riêng của bạn về:
 - + Đặc điểm hình dáng bên ngoài (cao, mảnh mai,...)
 - + Đặc điểm những đường nét trên khuôn mặt (mũi cao, mắt to, mặt trái xoan, ...)
 - + Đặc điểm tính cách (tốt bụng, thân thiện, ...)
 - + Đặc điểm riêng (ít nói, má lúm, tóc xoăn, ...)
- ...
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi trước lớp.
- GV mời các HS theo dõi, đóng góp ý kiến.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- ***GV chốt:*** *Mỗi người trong chúng ta đều có những nét riêng về đặc điểm hình dáng bên ngoài. Bên cạnh đó, mỗi người còn có những nét riêng về tính cách, sở thích, năng khiếu, cá tính, thói quen, ... Như vậy, nét riêng là những đặc điểm riêng biệt mang tính đặc trưng nổi bật của mỗi người. Các em nên có thái độ tôn trọng nét riêng của các bạn.*

b. Trình diễn tiểu phẩm Ai cũng có nét riêng (Làm việc nhóm 6)

- * *Đóng vai thể hiện nội dung tiểu phẩm*
- * *Chia sẻ suy nghĩ của em về tiểu phẩm.*
- GV Mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV tổ chức HS làm việc nhóm 6.
- GV phổ biến nhiệm vụ: HS quan sát 2 bức tranh trong SGK trang 18. Thảo luận, phân công đóng vai thể hiện tiểu phẩm Ai cũng có nét riêng.
- Gợi ý HS thảo luận theo nội dung:
 - + Bạn Hoa có những nét riêng nào? Hoa cảm thấy như thế nào về những nét riêng đó?
 - + Điều gì xảy ra với Hoa khi đi chơi cùng bố?

- + Khi kể lại câu chuyện với mẹ, mẹ đã chia sẻ điều gì với Hoa?
- + Qua câu chuyện của Hoa, em rút ra được điều gì?
- Mời đại diện nhóm lên đóng vai thể hiện tiểu phẩm trước lớp.
- Gọi một số HS chia sẻ các nội dung như gợi ý:
- + Em có nhận xét về phần đóng tiểu phẩm của các bạn?
- + Em có suy nghĩ gì sau khi xem tiểu phẩm?
- GV có thể mở rộng bằng cách cho HS chỉ ra những nét riêng của các bạn trong nhóm đóng tiểu phẩm với nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- **GV chốt:** *Nét riêng của mỗi người đều rất đáng quý. Em hãy yêu quý những nét riêng của mình và tôn trọng nét riêng của các bạn.*

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nét riêng của các bạn trên lớp.
- Nhận xét sau tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

SINH HOẠT CUỐI TUẦN - TRÒ CHƠI: ĐOÁN TÊN BẠN (Tiết 18)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tự tin thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua hoạt động trình diễn tài năng. Xây dựng mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.
- HS: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

- HS: Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác. Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức vận động theo bài hát “*Gottalent nhĩ*”.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Sinh hoạt cuối tuần (23 – 25')

a. Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

+ Kết quả sinh hoạt nền nếp.

+ Kết quả học tập.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.

* *Ưu điểm:*

.....

* *Tồn tại*

.....

- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.

- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt

b. Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt.

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

c. Lựa chọn tài năng của lớp (Làm việc theo tổ)

- *Trình diễn tài năng của em trước lớp.*
- *Bình chọn tiết mục tham gia cuộc thi của trường.*
- GV nêu yêu cầu: Mỗi tổ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn. (Ví dụ: múa, hát, nhảy hiện đại, ...)
- GV theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc. GV tạo không gian để HS biểu diễn trước lớp.
- Cả lớp bình chọn tiết mục tài năng ấn tượng nhất để tham gia cuộc thi của trường.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV hỗ trợ những HS tham gia tiết mục được chọn tập luyện thêm để sang tuần tham gia cuộc thi của trường.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh chia sẻ với bố mẹ và người thân về hoạt động tìm kiếm tài năng của lớp.
- + Chuẩn bị một bức ảnh cá nhân để chia sẻ với các bạn trong giờ học sau.
- Nhận xét sau tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TOÁN

CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA

BÀI 12: BẢNG NHÂN 9 – BẢNG CHIA 9 (tiết 3) (Tiết 26)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thành được bảng nhân 7, bảng chia 7. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7, bảng chia 7. Sử dụng được bảng nhân, chia để tính được một số phép nhân, phép chia trong bảng.
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài trong phần hoạt động sách giáo khoa trang 19.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” lần lượt đọc các phép tính trong bảng nhân 7 đã học (hoặc đọc các phép tính trong bảng chia 7 đã học, HS nào đọc chậm hoặc sai là mất lượt chơi) để khởi động bài học.

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4 trang 38 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?

Bài 1: (Làm việc cá nhân) Nêu các số còn thiếu?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài

- GV cho HS làm bài vào phiếu học tập.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV gọi HS giải thích cách tìm các số còn thiếu.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng:

a, 28; 49; 63.

b, 49; 42; 28; 14

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2. (Làm việc cá nhân) .Số ?

a)

	7	7	7	7	7	7
×	1	3	5	7	8	6
	7	?	?	?	?	?

b)

	14	21	35	42	70	56
:	7	7	7	7	7	7
	2	?	?	?	?	?

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài từng ý
- GV cho HS làm bài vào vở
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

a, 21; 35; 49; 56; 42

b, 3; 5; 6; 10; 8

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Bài toán (Làm việc cá nhân).

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được: + 42 chiếc cốc xếp vào 7 hộp.
- + Mỗi hộp có ? cốc
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Mỗi hộp có số cốc là:

$$42 : 7 = 6 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 6 cái cốc.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4: (Làm việc cá nhân)

- HS đọc yêu cầu bài - GV HDHS cách làm

+ Gọi ý HS nhớ lại bảng nhân 7, bảng chia 7 đã học để nhằm kết quả sau đó so sánh hai vế và điền dấu thích hợp vào ô trống ở mỗi ý a,b

+ Dựa vào số thứ nhất của mỗi phép tính bằng nhau thì so sánh số thứ hai của mỗi phép tính để điền dấu phù hợp hoặc số thứ hai bằng nhau của mỗi phép tính thì ta so sánh số thứ nhất của mỗi phép tính

Ví dụ: Ý a) Thừa số thứ nhất của 2 phép tính đều là 7, ta so sánh số 5 và số 4. ta có $5 > 4$. Vậy phép tính $7 \times 5 > 7 \times 4$

- Các phép tính còn lại tương tự

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (Hoạt động củng cố) (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: hái hoa dân chủ để học thuộc bảng nhân 7 và chia 7.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA

BÀI 13: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

(Tiết 27)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thành được bảng nhân 8, bảng chia 8. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, chia 8. Thông qua hoạt động khám phá, vận dụng, thực hành giải các bài toán thực tập, bài toán có tình huống thực tế. HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2 sách giáo khoa trang 34.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học.

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi

+ Nối tiếp nhau đặt câu hỏi và trả lời. Bạn nào trả lời chậm là bị phạt trò soi gương

+ Nội dung: 1 bạn đặt câu hỏi $7 \times 3 = ?$ rồi chỉ định 1 bạn bất kỳ trả lời. Cứ như vậy truyền các câu hỏi về bảng nhân 7 và chia 7 thật nhanh.

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh hoàn thành bảng nhân 8, chia 8 (8 – 10')

a. Làm việc cá nhân

- GV hướng dẫn quan sát tranh vẽ trong sách HS để trả lời câu hỏi.

- Mỗi con bạch tuộc có 8 xúc tu vậy 2 con bạch tuộc có 16 xúc tu.

$$8 \times 2 = 16$$

$$16 : 8 = 2$$

- Cho HS trả lời để hình thành phép nhân 8

- Vậy ta có phép tính nào?

$$8 \times 2 = ?$$

- Từ phép tính $8 \times 2 = 16$ ta suy ra được phép chia như thế nào?

* Từ đó HS có thể tự hình thành bảng nhân 8 và bảng chia 8

b. Làm việc nhóm

- GV hướng dẫn HS hoàn thành bảng nhân 8 và bảng chia 8

- Gọi ý bằng VD: Thêm 8 vào kết quả của 8×2 ta được kết quả của 8×3 .
- Cho HS thảo luận trong nhóm và nhiệm vụ hoàn thành bảng nhân 8, bảng chia 8
- Cho HS đọc nhiều lần theo cá nhân, nhóm để thuộc bảng nhân 8, bảng chia 8.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3 trang 39 + 40 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài 1
 - GV gợi ý:
 - + muốn tìm tích khi biết 2 thừa số ta làm thế nào?
 - + Muốn tìm thương khi biết số bị chia và số chia ta làm thế nào?
 - Cho HS làm bài sau đó báo cáo kết quả trước lớp
 - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- Các số lần lượt điền vào bảng là: a, 32; 48; 24; 40; 56.*
b, 4; 2; 5; 7; 9.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: Làm việc nhóm

- GV yêu cầu các nhóm dựa vào mỗi câu hỏi trong bài toán, tìm ra phép nhân phù hợp rồi báo cáo kết quả tìm được.
- Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

$$8 \times 6 = 48 \qquad 8 \times 10 = 80 \qquad 8 \times 4 = 32 \qquad 8 \times 5 = 40 \qquad 8 \times 3 = 24$$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ để HS học thuộc bảng nhân và chia 8.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA

BÀI 13: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA (tiếp)

(Tiết 28)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thành được bảng nhân 8, bảng chia 8. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, chia 8. Thông qua hoạt động khám phá, vận dụng, thực hành giải các bài toán thực tập, bài toán có tình huống thực tế. HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 trang 34 + 35 sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số ?

Thừa số	8	8	8	8	8
Thừa số	3	8	2	10	6
Tích					

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2 phần hoạt động và bài 1 + 2 phần luyện tập trang 41 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cặp đôi)

- GV hướng dẫn quan sát sách HS và nêu yêu cầu bài 1.

- Cho HS thảo luận cặp đôi và trả lời kết quả

a/ 8, 16, 24, ?, ?, 48, ?, 64, ?, 80

b/ 80, 72, 64, ?, 48, ?, 32, ?, ?, 8

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

a/ 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64, 72, 80.

b/ 80, 72, 64, 56, 48, 40, 32, 24, 16, 8.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS nêu yêu cầu

- GV yêu cầu HS suy nghĩ trong 2 phút vận dụng bảng nhân 8 để trả lời kết quả điền số vào dấu ?

- Lưu ý HS tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả

- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

$$8 \times 3 = 24 + 16 = 40$$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc nhóm)

- GV cho các nhóm nêu yêu cầu bài 3 và thảo luận

- Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương chốt đáp án đúng.

$$64 : 8 = 8 \qquad 8 \times 2 = 16 \qquad 8 \times 5 = 40 \qquad 8 \times 7 = 56 \qquad 40 : 8 = 5$$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4: Giải bài toán

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:

- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.

- GV hướng dẫn cho HS nắm được: + 8 con cua 8 chân và 2 càng.

+ 3 con cua có mấy cái chân?

+ 6 con cua có bao nhiêu cái càng?

- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

3 con cua có số chân là:

$$3 \times 8 = 24 \text{ (chân)}$$

6 con cua có số cái càng là:

$$6 \times 2 = 12 \text{ (càng)}$$

Đáp số: a, 24 chân

b, 12 càng

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi hái hoa dân chủ:

Nội dung trò chơi là: Dựa vào kết quả của các phép tính để giải mã ô chữ (theo mẫu).

E	8×3
N	$24 : 8$

P	8×9
I	$56 : 8$

H	$48 : 8$
Ã	8×6

72	6	24	72
P			

3	6	48	3

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA

BÀI 14: MỘT PHẦN MẤY (Tiết 29)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thành được bảng nhân 8, bảng chia 8. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, chia 8. Thông qua hoạt động khám phá, vận dụng, thực hành giải các bài toán thực tập, bài toán có tình huống thực tế. HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 trang 34 + 35 sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số ?

Thừa số	8	8	8	8	8
Thừa số	3	8	2	10	6
Tích					

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3 trang 43 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cặp đôi)

- GV hướng dẫn quan sát sách HS và nêu yêu cầu bài 1.

- Cho HS thảo luận cặp đôi và trả lời kết quả

a/ 8, 16, 24, ?, ?, 48, ?, 64, ?, 80

b/ 80, 72, 64, ?, 48, ?, 32, ?, ?, 8

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

a/ 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64, 72, 80.

b/ 80, 72, 64, 56, 48, 40, 32, 24, 16, 8.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS nêu yêu cầu

- GV yêu cầu HS suy nghĩ trong 2 phút vận dụng bảng nhân 8 để trả lời kết quả điền số vào dấu ?

- Lưu ý HS tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả

- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

$$8 \times 3 = 24 + 16 = 40$$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc nhóm)

- GV cho các nhóm nêu yêu cầu bài 3 và thảo luận

- Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương chốt đáp án đúng.

$$64 : 8 = 8 \qquad 8 \times 2 = 16 \qquad 8 \times 5 = 40 \qquad 8 \times 7 = 56 \qquad 40 : 8 = 5$$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4: Giải bài toán

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:

- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.

- GV hướng dẫn cho HS nắm được: + 8 con cua 8 chân và 2 càng.

+ 3 con cua có mấy cái chân?

+ 6 con cua có bao nhiêu cái càng?

- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

3 con cua có số chân là:

$$3 \times 8 = 24 \text{ (chân)}$$

6 con cua có số cái càng là:

$$6 \times 2 = 12 \text{ (càng)}$$

Đáp số: a, 24 chân

b, 12 càng

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi hái hoa dân chủ:

Nội dung trò chơi là: Dựa vào kết quả của các phép tính để giải mã ô chữ (theo mẫu).

E	8×3
N	$24 : 8$

P	8×9
I	$56 : 8$

H	$48 : 8$
Â	8×6

72	6	24	72
P			

3	6	48	3

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA

BÀI 14: MỘT PHẦN MẤY (Tiết 30)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thành được bảng nhân 8, bảng chia 8. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, chia 8. Thông qua hoạt động khám phá, vận dụng, thực hành giải các bài toán thực tập, bài toán có tình huống thực tế. HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài trong sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số ?

Thừa số	8	8	8	8	8
Thừa số	3	8	2	10	6
Tích					

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4 trang 44 + 45 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cặp đôi)

- GV hướng dẫn quan sát sách HS và nêu yêu cầu bài 1.

- Cho HS thảo luận cặp đôi và trả lời kết quả

a/ 8, 16, 24, ?, ?, 48, ?, 64, ?, 80

b/ 80, 72, 64, ?, 48, ?, 32, ?, ?, 8

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

a/ 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64, 72, 80.

b/ 80, 72, 64, 56, 48, 40, 32, 24, 16, 8.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS nêu yêu cầu
- GV yêu cầu HS suy nghĩ trong 2 phút vận dụng bảng nhân 8 để trả lời kết quả điền số vào dấu ?
- Lưu ý HS tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

$$8 \times 3 = 24 + 16 = 40$$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc nhóm)

- GV cho các nhóm nêu yêu cầu bài 3 và thảo luận
- Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương chốt đáp án đúng.

$$64 : 8 = 8 \qquad 8 \times 2 = 16 \qquad 8 \times 5 = 40 \qquad 8 \times 7 = 56 \qquad 40 : 8 = 5$$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4: Giải bài toán

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được: + 8 con của 8 chân và 2 càng.
- + 3 con của có mấy cái chân?
- + 6 con của có bao nhiêu cái càng?
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

3 con của có số chân là:

$$3 \times 8 = 24 \text{ (chân)}$$

6 con của có số cái càng là:

$$6 \times 2 = 12 \text{ (càng)}$$

Đáp số: a, 24 chân

b, 12 còng

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi hái hoa dân chủ:

Nội dung trò chơi là: Dựa vào kết quả của các phép tính để giải mã ô chữ (theo mẫu).

E	8×3
N	$24 : 8$

P	8×9
I	$56 : 8$

H	$48 : 8$
Â	8×6

72	6	24	72
P			

3	6	48	3

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỘ**ÔN TẬP: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành được bảng nhân 7 và chia 7. Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7 và chia 7.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số

\times	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7										

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính

$$\begin{array}{llll}
 14 : 7 = & 49 : 7 = & 7 : 7 = & 35 : 7 = \\
 56 : 7 = & 42 : 7 = & 21 : 7 = & 70 : 7 =
 \end{array}$$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bảng.
 - HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.
 - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?

$\div 7$	7	14	21	28	35	42	49	56		63	70

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bảng.
 - HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.
 - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Bài toán:

Gấu nâu có 42 l mật ong. Gấu nâu muốn chia đều số lít mật ong đó vào 7 cái lọ để dùng đến cuối năm. Hỏi mỗi lọ đựng bao nhiêu lít mật ong?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được: + 42 lít mật ong
- + Chia đều vào 7 lọ.

- + Mỗi lọ ? lít mật ong.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Mỗi lọ có số lít mật ong là:

$$42 : 7 = 6 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 6 lít

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nội dung trò chơi:
Hôm qua, một số con thỏ đã thu hoạch được 14 củ cà rốt. Chúng đã chia đều số củ cà rốt đó cho nhau và không có củ cà rốt nào bị thừa. Hỏi số củ cà rốt nào sau đây mà mỗi con thỏ có thể nhận được?

A. 3

B. 5

C. 7

D. 9

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN Củng cố

ÔN TẬP: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành được bảng nhân 8 và chia 8. Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8 và chia 8.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số ?

Thừa số	8	8	8	8	8
Thừa số	3	8	2	10	6
Tích					

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?

$8 \times 10 = \dots\dots$	$9 \times 9 = \dots\dots$	$8 \times 4 = \dots\dots$	$9 \times 8 = \dots\dots$
$8 \times 3 = \dots\dots$	$7 \times 8 = \dots\dots\dots$	$9 \times 10 = \dots\dots\dots$	$8 \times 8 = \dots\dots\dots$
$16 : 8 = \dots\dots$	$48 : 8 = \dots\dots$	$8 : 8 = \dots\dots\dots$	$40 : 8 = \dots\dots\dots$
$56 : 8 = \dots\dots\dots$	$24 : 8 = \dots\dots\dots$	$72 : 8 = \dots\dots\dots$	$80 : 8 = \dots\dots$
$27 : 9 = \dots\dots\dots$	$45 : 9 = \dots\dots$	$36 : 9 = \dots\dots\dots$	$9 : 9 = \dots\dots\dots$
$54 : 9 = \dots\dots\dots$	$63 : 9 = \dots\dots\dots$	$81 : 9 = \dots\dots\dots$	$90 : 9 = \dots\dots\dots$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài tập và lưu ý khi làm toán có đơn vị đo phải đổi về cùng đơn vị thì mới bắt đầu làm phép tính.

- HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:

$9 \times 7 \dots\dots 8 \times 8$	$9 \times 9 \dots\dots 10 \times 8$
$9 \times 4 \dots\dots 6 \times 6$	$8 \times 7 \dots\dots 6 \times 9$
$9 \times 1 + 168 \dots\dots 54 : 6 + 168$	$80 : 8 \times 7 \dots\dots 45 : 9 \times 7$
$63 : 9 \times 7 \dots\dots 4 \times 2 \times 8$	$7 \times 7 + 349 \dots\dots 8 \times 8 + 338$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành và vẽ đúng khối lượng của các con vật.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Bài toán:

Một đoàn khách du lịch đang ngồi ăn trong nhà hàng, trong phòng ăn có 10 bàn, mỗi bàn có 8 khách đang ngồi ăn. Hỏi trong phòng đó có bao nhiêu khách du lịch?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được: + 10 bàn ăn.
- + Mỗi bàn có 8 khách.
- + Trong phòng ? khách du lịch.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Trong phòng có số khách du lịch ngồi ăn là:

$$8 \times 10 = 80 \text{ (khách)}$$

Đáp số: 80 khách

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nội dung trò chơi: *Rô-bốt vừa làm được 17 ngôi nhà bằng tấm. Bạn ấy xếp 2 ngôi nhà vào 1 chiếc hộp. Nhưng Rô-bốt chỉ có 8 chiếc hộp. Hỏi còn lại bao nhiêu ngôi nhà không được cho vào hộp?*

A. 3

B. 2

C. 1

D. 0

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN CÙNG CỘ**ÔN TẬP: MỘT PHẦN MẤY****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành được bảng nhân 8 và chia 8. Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8 và chia 8.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số ?

Thừa số	8	8	8	8	8
Thừa số	3	8	2	10	6
Tích					

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?

$8 \times 10 = \dots\dots$	$9 \times 9 = \dots\dots$	$8 \times 4 = \dots\dots$	$9 \times 8 = \dots\dots$
$8 \times 3 = \dots\dots$	$7 \times 8 = \dots\dots$	$9 \times 10 = \dots\dots$	$8 \times 8 = \dots\dots$
$16 : 8 = \dots\dots$	$48 : 8 = \dots\dots$	$8 : 8 = \dots\dots$	$40 : 8 = \dots\dots$
$56 : 8 = \dots\dots$	$24 : 8 = \dots\dots$	$72 : 8 = \dots\dots$	$80 : 8 = \dots\dots$
$27 : 9 = \dots\dots$	$45 : 9 = \dots\dots$	$36 : 9 = \dots\dots$	$9 : 9 = \dots\dots$
$54 : 9 = \dots\dots$	$63 : 9 = \dots\dots$	$81 : 9 = \dots\dots$	$90 : 9 = \dots\dots$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài tập và lưu ý khi làm toán có đơn vị đo phải đổi về cùng đơn vị thì mới bắt đầu làm phép tính.
- HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:

$$\begin{array}{ll}
 9 \times 7 \dots\dots 8 \times 8 & 9 \times 9 \dots\dots 10 \times 8 \\
 9 \times 4 \dots\dots 6 \times 6 & 8 \times 7 \dots\dots 6 \times 9 \\
 9 \times 1 + 168 \dots\dots 54 : 6 + 168 & 80 : 8 \times 7 \dots\dots 45 : 9 \times 7 \\
 63 : 9 \times 7 \dots\dots 4 \times 2 \times 8 & 7 \times 7 + 349 \dots\dots 8 \times 8 + 338
 \end{array}$$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành và vẽ đúng khối lượng của các con vật.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Bài toán:

Một đoàn khách du lịch đang ngồi ăn trong nhà hàng, trong phòng ăn có 10 bàn, mỗi bàn có 8 khách đang ngồi ăn. Hỏi trong phòng đó có bao nhiêu khách du lịch?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được: + 10 bàn ăn.
- + Mỗi bàn có 8 khách.
- + Trong phòng ? khách du lịch.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Trong phòng có số khách du lịch ngồi ăn là:

$$8 \times 10 = 80 \text{ (khách)}$$

Đáp số: 80 khách

- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nội dung trò chơi: *Rô-bốt vừa làm được 17 ngôi nhà bằng tấm. Bạn ấy xếp 2 ngôi nhà vào 1 chiếc hộp. Nhưng Rô-bốt chỉ có 8 chiếc hộp. Hỏi còn lại bao nhiêu ngôi nhà không được cho vào hộp?*

A. 3 B. 2 C. 1 D. 0

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TOÁN TƯ DUY

CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ

VẬN DỤNG CỦA PHÉP TÍNH CỘNG – TRỪ TRONG GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN (Tiếp)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS vận dụng được tính chất của phép tính cộng, trừ trong giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng. Nội dung bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Nối hai phép tính có cùng kết quả.



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài giáo viên giao, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Có 3 thùng đựng dầu, biết thùng thứ nhất có số dầu ít hơn thùng thứ hai 114l, thùng thứ ba nhiều hơn thùng thứ hai 326l. Hỏi thùng thứ nhất đựng nhiều hơn hay ít hơn thùng thứ ba và nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu lít dầu?

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Ta có An cho Linh 6 nhãn vở thì lúc đấy nhãn vở của An là 12 cái:

$$X - 6 = 12 \text{ (nhãn)}$$

Vậy Linh lúc đầu có: $12 + 6 = 18$ nhãn vở.

Linh tặng cho Duyên 4 nhãn vở thì lúc đấy Linh còn 12 cái.

$$X + 6 - 4 = 12 \text{ (nhãn)}$$

Vậy lúc đầu Linh có số nhãn vở là: $12 + 4 - 6 = 10$ nhãn vở

Vậy Duyên lúc đầu có số nhãn vở là: $12 - 4 = 8$ nhãn vở

Đáp số: An: 18; Linh 12; Duyên 8 nhãn vở.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.


Bài 3: Một người nuôi 46 con thỏ. Sau khi bán đi 10 con thỏ người đó nhốt đều số thỏ vào 9 chuồng. Như vậy số thỏ trong mỗi chuồng là?


- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
- HS đọc đề, phân tích đề.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Điền số thích hợp vào ô trống

a) 

b) 

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN TƯ DUY

CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ

VẬN DỤNG CỦA PHÉP TÍNH CỘNG – TRỪ TRONG GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN (tiếp)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS vận dụng được tính chất của phép tính cộng, trừ trong giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

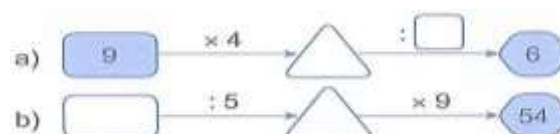
File bài giảng. Nội dung bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi:



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài giáo viên giao, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Lan chia 56 viên kẹo cho Hồng và Huệ. Mỗi lần Lan chia cho Hồng 4 viên lại chia cho Huệ 3 viên. Hỏi mỗi bạn nhận được bao nhiêu viên kẹo?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Lan chia số lần là: $56 : (3 + 4) = 8$ (lần)

Hồng nhận được số kẹo là: $8 \times 4 = 32$ (viên)

Huệ nhận được số kẹo là: $8 \times 3 = 24$ (viên)

Đáp số: Hồng 32 viên

Huệ 24 viên

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2. Đầu năm học khối lớp 3 nhận vào 159 bạn học sinh nhà trường chia thành 5 lớp 3A, 3B, 3C, 3D, 3E sao cho mỗi lớp có nhiều hơn 30 bạn và số học sinh lớp 3E ít hơn số học sinh các lớp còn lại. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu học sinh?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Ta có: $159 : 5 = 31$ (dư 4)

Nếu chia mỗi lớp 31 học sinh thì còn dư 4 bạn

Tiếp tục chia cho các lớp 3A, 3B, 3C, 3D mỗi lớp 1 bạn học sinh thì mỗi lớp có 32 bạn. Riêng lớp 3E ít hơn số học sinh các lớp còn lại là 31 bạn.

Đáp số: 3A, 3B, 3C, 3D: 32 học sinh

3E: 31 học sinh

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Hai thùng dầu, nếu lấy ở thùng thứ nhất 6 lít dầu và đổ vào thùng thứ hai thì số dầu hai thùng sẽ bằng nhau. Hỏi thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai bao nhiêu lít dầu?

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
- HS đọc đề, phân tích đề.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.

Bài giải:

Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít dầu là:

$$6 \times 2 = 12 \text{ (lít dầu)}$$

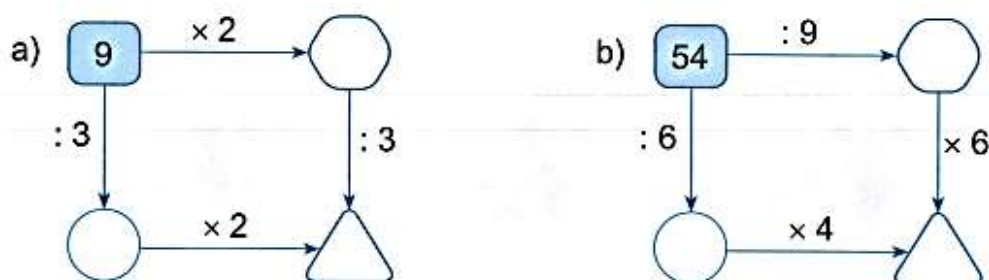
Đáp số: 12 lít dầu.

- GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (Hoạt động củng cố) (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Số?



- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

NGƯỜI THỰC HIỆN

KÝ DUYỆT TỔ KHỐI

Lê Thùy Dung A

Nguyễn Thị Lan Anh

KÝ DUYỆT BGH

PHT. Doãn Thị Cúc

